

UNIT 3: MY FAVORITE FOOD

LESSON: 5

Student's book p.39 + Workbook p.29 (Sách bài học trang 39 + Sách bài tập trang 29)

Task 1: Look, choose 5 foods that you want. Then write "looks/ smells/ tastes" and complete the information in the text. (Nhìn, chọn 5 món mà bạn muốn. Sau đó viết "looks/ smells/ tastes" và điền thông tin vào đoạn)



1. I want It (looks/smells/tastes)
2. I want It (looks/smells/tastes)
3. I want It (looks/smells/tastes)
4. I want It (looks/smells/tastes)

Task 2: Write "th", "ch" or "sh". (Điền "th", "ch" hoặc "sh")



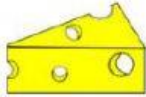
..... air

3

..... ree



wat



..... eese



tee



..... eep



mou



fi



t- irt

Notes (Dặn dò):

- Do task 1, 2 at home in live worksheets (Theo link MEC gửi). (Làm bài tại nhà các phần 1, 2, trên live worksheet. Chụp hình lại bài làm và gửi qua zalo MEC Dương Điềm).
- Do workbook page 29. (Làm bài tập trong sách bài tập trang 29).
- Review vocabulary and structures in Unit 3. (Ôn ại từ vựng và cấu trúc bài 3).
- Nhờ phụ huynh hỗ trợ con làm bài và học bài. Nếu có khó khăn vui lòng liên hệ Hotline MEC Dương Điềm: 0856.849.649 (di động hoặc zalo).